

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH LỢI NHUẬN

Quý 4 năm 2020 SO với quý 4.2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4.2020	Quý 4.2019
1	2	3	4	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		60,582,278,695	69,755,195,300
2. Các khoản giảm trừ	03		167,235,946	188,102,307
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01 - 03)	10		60,415,042,749	69,567,092,993
4. Giá vốn hàng bán	11		41,071,675,298	45,413,699,038
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	20		19,343,367,451	24,153,393,955
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		26,488,436	106,600,978
7. Chi phí tài chính	22		3,075,208,334	2,778,534,269
-Trong đó: Lãi vay phải trả	23		2,965,142,937	2,250,421,536
8. Chi phí bán hàng	24		3,071,457,593	5,370,283,089
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,901,680,452	2,825,811,965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (24+25))	30		10,321,509,508	13,285,365,610
11. Thu nhập khác	31		306,991,205	415,967,714
12. Chi phí khác	32		767,207,887	9,486,737
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-460,216,682	406,480,977
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30+ 40)	50		9,861,292,826	13,691,846,587
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	51		0	-2,328,850,943
16. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51)	60		9,861,292,826	16,020,697,530

1. Doanh thu giảm 13%
 2. Giá vốn giảm 10%
 2. Chi phí tài chính tăng 11%, trong đó lãi vay phải trả tăng 33% do năm 2020 cty tăng các khoản vay phục vụ sản xuất kinh doanh
 4. Chi phí quản lý tăng 3%
 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp Q4.2019 âm vì công ty có bút toán điều chỉnh thuế TNDN phải nộp trong Q4.2019
- Cty được hưởng ưu đãi thuế dự án đầu tư nhà máy CÚ CHI

TRÊN ĐÂY LÀ GIẢI TRÌNH VỀ CHÊNH LỆCH LỢI NHUẬN QUÝ 4 .2020 GIẢM DƯỚI 10% SO VỚI QUÝ 4.2019

NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2021
 TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIẾN THỌ